

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau thông tin tất cả những người tiếp xúc gần với các ca nhiễm Covid-19 vượt biên trái phép đều được xét nghiệm âm tính

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm trong ngày giao dịch cuối năm sau khi diễn biến Covid-19 mới có vẻ đã được kiểm soát tốt

[Thông tin doanh nghiệp]

VCS, PVT

[Cập nhật công ty]

Ngành thủy sản

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn và chỉ tăng tỷ trọng ngắn hạn nếu chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét xuống 2 vùng hỗ trợ đáng chú ý quanh 103x và xa hơn là 1010 (+-5)

31/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,103.87	+0.58
VN30	1,070.77	+1.10
HĐTL VN30F1M	1,083.90	+1.29
HNXIndex	203.12	+3.14
HNX30	323.41	+2.17
UPCoM	74.45	+1.42
USD/VND	23,089	+0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.42	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+4
Dầu (WTI, \$)	48.19	-0.43
Vàng (LME, \$)	1,892.80	-0.08



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,103.87 (+0.58%)
KLGD (triệu CP) 501.1 (-18.9%)
GTGD (triệu U\$) 468.1 (-19.8%)

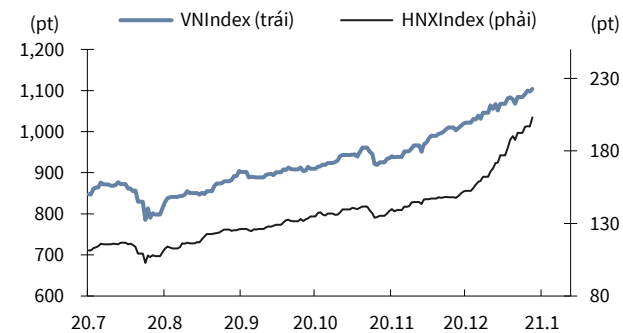
HNXIndex 203.12 (+3.14%)
KLGD (triệu CP) 100.1 (-10.5%)
GTGD (triệu U\$) 50.1 (+1.8%)

UPCoM 74.45 (+1.42%)
KLGD (triệu CP) 37.7 (-61.2%)
GTGD (triệu U\$) 19.9 (-18.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) +10.2

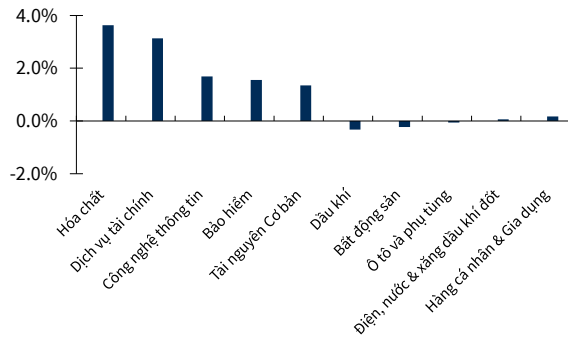
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau thông tin tất cả những người tiếp xúc gần với các ca nhiễm Covid-19 vượt biên trái phép đều được xét nghiệm âm tính. Cổ phiếu ngân hàng đồng loạt giao dịch khởi sắc ở TCB (+5.4%), BID (+1.4%) trước đánh giá tích cực của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh (CEBR) - hãng tư vấn chính sách độc lập tại Anh – về kinh tế Việt Nam với dự báo tăng trưởng bình quân 7% giai đoạn 2021-2025. Cổ phiếu ngành hàng không diễn biến tiêu cực hơn thị trường chung ở HVN (-0.2%), VJC (+0.4%) sau đánh giá của Hiệp hội vận tải hàng không thế giới (IATA) nhận định năm 2021 vẫn tiếp tục là năm khó khăn của ngành. Cổ phiếu ngành tôn, thép điều chỉnh ở TIS (-5.2%), TLH (-0.3%) trước thông tin Malaysia áp thuế chống bán phá giá 3,06-37,14% thép mạ nhôm và kẽm Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng tập trung ở HPG (+1.3%), FUEVFVND (+2.3%), MBB (+0.44%).

VNIndex & HNXIndex



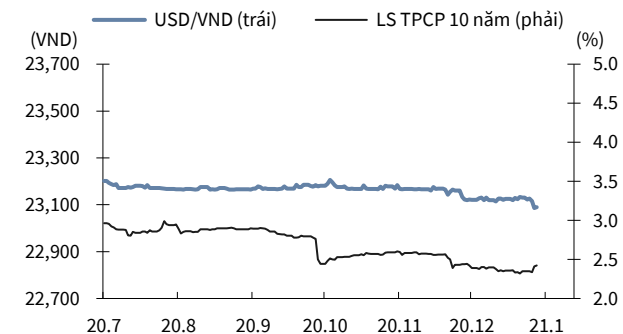
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



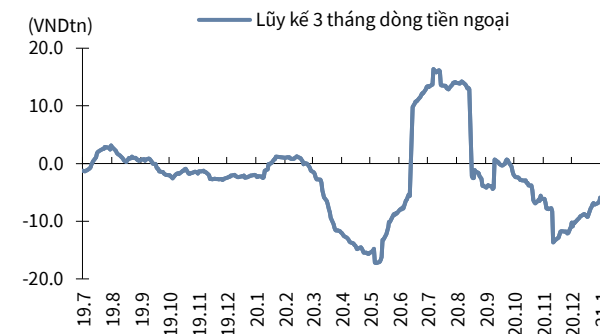
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

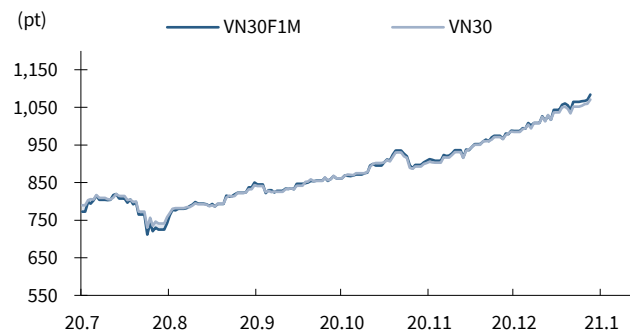
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,070.77 (+1.10%)
VN30F1M	1,083.9 (+1.29%)
Mở cửa	1,072.4
Cao nhất	1,083.9
Thấp nhất	1,068.9

HĐTL tăng điểm trong ngày giao dịch cuối năm sau khi diễn biến Covid-19 mới có vẻ đã được kiểm soát tốt. Chênh lệch F2101 và Vn30 mở cửa ở mức 13.53 trước khi giao động trong biên độ 8.1 và 12.5, đóng cửa ở ngưỡng 13.13. NĐTNN mua ròng nhẹ trong khi thanh khoản được cải thiện.

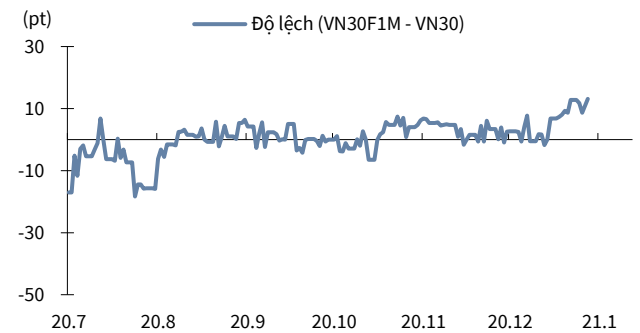
KLGD (HĐ)	138,090 (+6.2%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



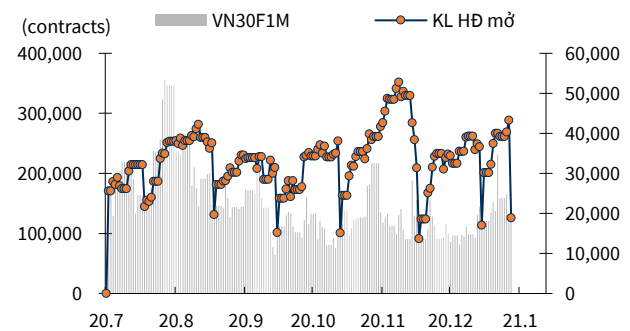
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



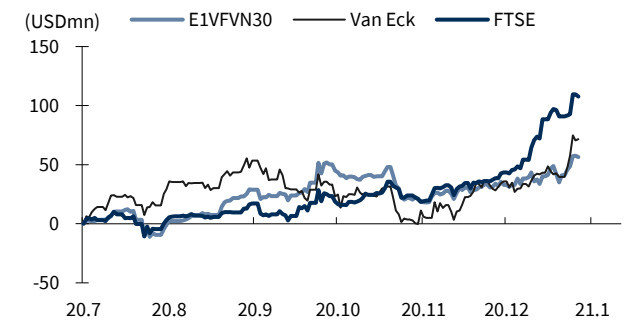
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

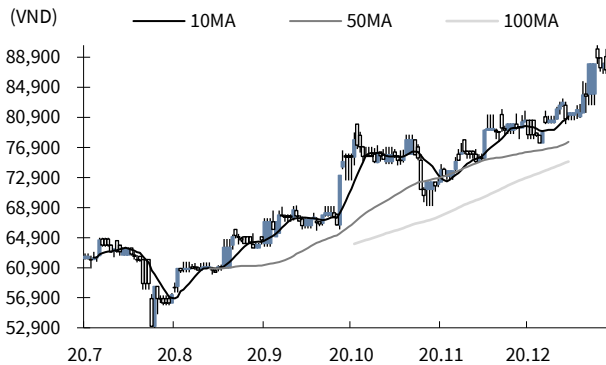
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Vicostone (VCS)

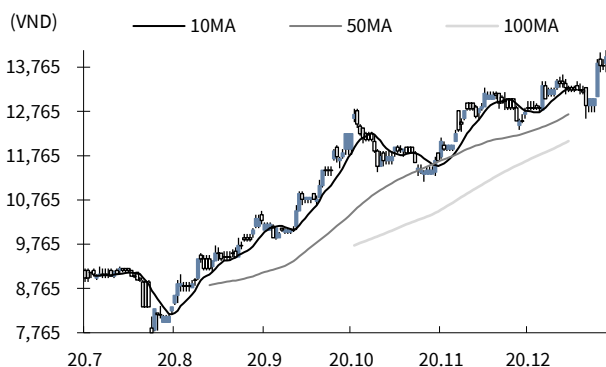


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCS giảm -0.9% xuống 87,200 VNĐ/cp.

- VCS công bố kết quả hoạt động kinh doanh ước tính Quý 4/2020 với lợi nhuận ước đạt 439 tỷ đồng (+12.7% YoY) và doanh thu 1,647 tỷ đồng (+5.3% YoY). Năm 2020 ghi nhận hiệu quả ấn tượng trong chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên liệu Cristobalite khi nhà máy Phenikaa Huế đã đáp ứng toàn bộ nhu cầu về nguyên liệu Cristobalite chất lượng cao thay thế phần lớn quartz tự nhiên.

Tổng công ty Vận tải Dầu khí (PVT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVT tăng 1.4% lên 14,000 VNĐ/cp.

- PVT cho biết quý 4/2020 lợi nhuận trước thuế ước đạt 344 tỷ đồng (+18% yoy), doanh thu 2,000 tỷ đồng (+5% yoy). Theo đó cả năm 2020 lợi nhuận trước thuế đạt 935 tỷ đồng (-7% yoy), vượt 70% kế hoạch năm; và doanh thu 7,250 tỷ đồng (-6% yoy), vượt 17% kế hoạch năm. Trong năm 2020, ngoài thị trường truyền thống trong nước PVTtrans đã tiếp tục tập trung mở rộng khai thác ở thị trường quốc tế với 80% đội tàu đang hoạt động ở nước ngoài.

Thủy sản Việt Nam

Kết quả sơ bộ thuế bán phá giá cá tra (POR16)

Chuyên viên phân tích Thủy sản
 Nguyễn Thanh Danh
 danhnt@kbsec.com.vn

31/12/2020

Tích cực duy trì

Khuyến nghị	
CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)	MUA
Giá hiện tại	40,550 VND
Giá mục tiêu	56,100 VND
CTCP Nam Việt (ANV)	MUA
Giá hiện tại	23,300 VND
Giá mục tiêu	21,700 VND
Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)	NẮM GIỮ
Giá hiện tại	29,000 VND
Giá mục tiêu	31,700 VND

Kết quả sơ bộ áp dụng mức thuế 0.09 USD/kg đối với Vĩnh Hoàn và Nam Việt

Bộ Thương mại Hoa Kỳ vừa công bố kết quả sơ bộ đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 16 (POR16) cho giai đoạn từ ngày 01/08/2018 đến ngày 31/07/2019 đối với sản phẩm cá tra Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Theo đó, mức thuế sơ bộ cho bị đơn bắt buộc CTCP Vĩnh Hoàn (VHC, MUA, giá MT 56,100VND) là 0.09 USD/kg, và bị đơn tự nguyện CTCP Nam Việt (ANV, MUA, giá MT 21,700VND) cũng được hưởng mức thuế này. Tuy nhiên, đây vẫn còn là kết quả sơ bộ và Mỹ vẫn có thể thay đổi mức thuế như đã từng xảy ra ở kỳ POR13 và POR14. Kết luận cuối cùng sẽ được đưa ra trong vòng 120 ngày kể từ ngày thông báo kết quả sơ bộ (dự kiến khoảng tháng 4/2021).

VHC tăng thêm rủi ro khi không còn được hưởng thuế suất 0%

Mặc dù mức thuế 0.09 USD/kg là không đáng kể so với giá bán (khoảng 3.5 USD/kg) và mức thuế của các doanh nghiệp cùng ngành, chúng tôi đánh giá mức thuế này vẫn tăng thêm rủi ro đáng kể cho VHC. Sau một thời gian dài được hưởng thuế chống bán phá giá 0% tại thị trường Mỹ, việc VHC bị áp thuế chống bán phá giá lần này là khá bất ngờ và phần nào cho thấy phía Mỹ đang tập trung vào các công ty xuất khẩu thủy sản đầu ngành của Việt Nam. Trong tháng 10 vừa qua, Tập đoàn thủy sản Minh Phú (MPC) cũng có kết quả bất lợi đối với vụ kiện trốn thuế chống bán phá giá. Ngoài ra, VHC cũng đang phải đối mặt với rủi ro bị áp thuế nhập khẩu 25% sau khi Việt Nam bị Mỹ gắn mác thao túng tiền tệ. Phiên điều trần công khai về vấn đề thao túng tiền tệ của Việt Nam được diễn ra từ ngày 29/12/2020 đến ngày 08/01/2021.

ANV có cơ hội quay lại thị trường Mỹ

Nếu mức thuế cuối cùng giống với kết quả sơ bộ, ANV có khả năng cao sẽ thành công quay lại thị trường Mỹ trong năm 2021E sau khi rời thị trường này vào năm 2014 do khi đó bị đánh thuế chống bán phá giá cao. Tuy vậy, trong kết quả sơ bộ lần này, mức thuế 0.09 USD/kg áp dụng cho ANV được lấy trực tiếp từ mức thuế của bị đơn bắt buộc là VHC và vẫn có rủi ro mức thuế cuối cùng của cả hai sẽ thay đổi. Chúng tôi vẫn chưa phản ánh ảnh hưởng của việc ANV quay lại thị trường Mỹ vào giá mục tiêu hiện tại do cần thêm thông tin (chúng tôi sẽ cập nhật giá mục tiêu trong báo cáo sắp tới), nhưng chúng tôi đánh giá kết quả sơ bộ này sẽ phản ánh tích cực vào giá cổ phiếu.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

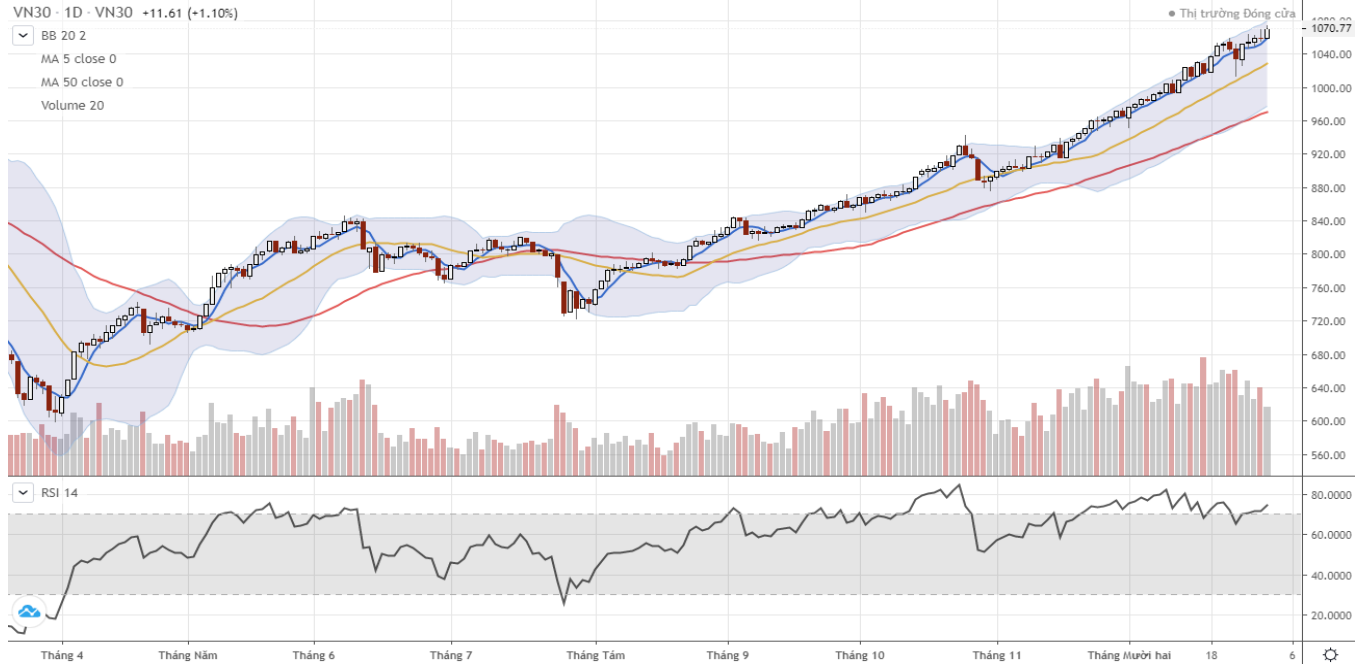
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co đầu phiên trước khi tăng nhẹ vào cuối phiên.
- Như vậy, đã không có tín hiệu xác nhận cho mẫu nến đảo chiều hôm qua. Việc thiếu vắng đi phiên điều chỉnh rõ nét thể hiện sự bền bỉ trong xu hướng tăng điểm và mở ra cơ hội chinh phục đỉnh ngắn hạn mới
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn và chỉ tăng tỷ trọng ngắn hạn nếu chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét xuống 2 vùng hỗ trợ đáng chú ý quanh 103x và xa hơn là 1010 (+5).

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1095-1100

Kháng cự gần: 1087-1090

Hỗ trợ gần: 1079-1081

Hỗ trợ xa: 1064-1066

- F1 rung lắc nhẹ đầu phiên trước khi bật tăng mạnh vào cuối phiên để đóng cửa năm 2020 ở mức cao nhất năm.
- Như vậy, đã không có tín hiệu xác nhận cho mẫu nến đảo chiều hôm qua. Việc lấy lại xung lực tăng điểm giúp củng cố xu hướng tăng hiện tại và mở ra cơ hội chinh phục đỉnh ngắn hạn mới
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ mở thăm dò trở lại vị thế SHORT tại vùng kháng cự xa hoặc khi mất vùng hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

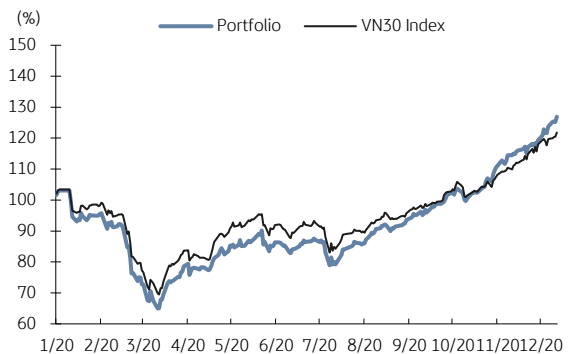
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.10%	1.31%
Tăng lũy kế (YTD)	21.81%	26.90%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 31/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	118,900	1.4%	2.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,500	-0.2%	20.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,000	0.7%	5.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	23,000	0.4%	34.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	48,950	1.3%	44.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	59,100	1.7%	76.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	34,550	0.6%	41.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	86,600	-0.3%	18.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	41,450	1.3%	112.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	24,400	6.1%	78.1%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	1.3%	33.1%	75.7
FUEVFNVD	2.3%	99.8%	73.0
MBB	0.4%	23.0%	22.0
PLX	-0.6%	15.8%	16.2
CTG	0.6%	29.0%	10.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
KBC	6.1%	16.3%	-16.1
VPB	2.2%	23.5%	-15.2
NVL	-1.2%	5.4%	-10.9
GVR	5.1%	0.7%	-10.8
MSN	6.5%	33.7%	-9.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PGN	9.8%	1.0%	0.9
VCS	-0.9%	3.4%	0.4
LHC	6.4%	22.4%	0.6
EID	4.0%	23.7%	0.5
TAR	0.4%	0.3%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HMH	2.6%	16.8%	-20.2
VNR	0.0%	28.7%	-3.9
PVS	0.6%	10.8%	-2.6
BVS	9.6%	20.6%	-2.5
SHS	8.2%	7.4%	-2.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	12.3%	BVH, BIC
Hóa chất	8.2%	GVR, DGC
Dịch vụ tài chính	6.5%	SSI, VCI
Dầu khí	4.4%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.2%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-2.9%	YEG, PNC
Y tế	0.9%	DHG, VDP
Thực phẩm và đồ uống	1.6%	SAB, VCF
Du lịch và Giải trí	2.4%	DAH, TCT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.6%	GEX, TDP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	38.0%	GVR, DCM
Dịch vụ tài chính	36.4%	SSI, VCI
Bảo hiểm	19.2%	BVH, BIC
Tài nguyên Cơ bản	17.7%	HPG, HSG
Ngân hàng	11.7%	TCB, BID

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	3.0%	VHC, FMC
Y tế	4.0%	VDP, VMD
Ô tô và phụ tùng	4.8%	SVC, TCH
Du lịch và Giải trí	5.0%	DAH, DSN
Truyền thông	5.2%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtrệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	108,200	365,979 (15,851)	87,877 (3.8)	22.8	64.9	44.4	14.2	6.4	8.5	3.8	3.5	-0.3	2.4	4.1	-5.9
	VHM	VINHOMES JSC	89,500	294,411 (12,751)	222,671 (9.6)	26.9	11.1	9.4	34.2	36.8	30.9	3.4	2.6	-0.8	3.7	8.4	5.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	31,400	71,351 (3,090)	237,054 (10.3)	18.5	31.5	22.8	-11.8	8.2	10.8	2.5	2.3	0.2	4.8	11.3	-7.6
	NVL	NO VA LAND INVES	66,000	65,095 (2,819)	191,732 (8.3)	32.9	16.9	16.2	3.1	14.7	13.5	2.4	2.1	-1.2	0.0	8.9	10.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	29,300	16,373 (709)	52,663 (2.3)	10.7	14.9	13.1	14.7	14.2	15.1	2.0	1.9	1.0	3.5	9.5	14.4
	DXG	DAT XANH GROUP	15,950	8,267 (358)	116,152 (5.0)	13.4	14.7	8.0	-54.0	4.3	13.6	1.1	1.0	0.0	6.3	14.7	10.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	97,900	363,099 (15,726)	85,970 (3.7)	6.3	22.8	18.8	10.1	19.1	19.1	3.8	3.1	0.0	0.6	5.3	8.5
	BID	BANK FOR INVESTM	47,900	192,655 (8,344)	126,357 (5.5)	12.6	34.4	21.7	-7.2	9.3	12.2	2.4	2.2	1.4	5.3	14.9	3.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	31,500	110,405 (4,782)	509,146 (22.0)	0.0	10.0	8.7	7.9	16.4	16.1	1.5	1.3	5.4	12.7	30.7	33.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,550	128,644 (5,572)	290,248 (12.6)	1.1	13.7	10.3	31.2	12.6	14.8	1.6	1.4	0.6	1.8	3.1	65.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	32,500	79,779 (3,455)	196,574 (8.5)	0.0	8.9	7.7	9.1	18.6	18.3	1.6	1.3	2.2	3.2	21.3	62.5
	MBB	MILITARY COMMERC	23,000	63,782 (2,762)	352,372 (15.2)	0.0	8.2	7.2	10.5	18.5	17.7	1.3	1.2	0.4	0.9	13.0	27.2
	HDB	HDBANK	23,750	37,852 (1,639)	110,622 (4.8)	4.7	8.4	7.1	24.7	19.2	19.0	1.5	1.2	0.6	2.4	8.0	42.2
	STB	SACOMBANK	16,900	30,482 (1,320)	372,781 (16.1)	14.2	17.4	13.6	11.5	7.1	8.4	1.1	1.0	0.6	2.4	15.4	68.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	26,800	27,648 (1,197)	63,137 (2.7)	0.0	8.2	7.5	34.8	22.3	19.9	1.7	1.4	0.9	3.1	20.2	55.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	19,250	23,667 (1,025)	7,601 (0.3)	0.0	27.8	31.7	13.6	5.3	4.4	1.4	1.4	-4.2	1.3	11.9	8.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	66,000	48,993 (2,122)	77,274 (3.3)	20.6	39.0	31.3	4.0	6.6	8.2	2.5	2.3	1.5	13.0	20.0	-3.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,600	2,795 (121)	17,076 (0.7)	14.5	16.7	14.7	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	0.0	5.5	-0.6	23.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,100	19,827 (859)	304,848 (13.2)	53.3	17.2	16.1	-4.1	10.3	11.7	-	-	5.1	16.8	71.9	112.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	58,200	9,638 (417)	68,471 (3.0)	72.0	-	-	-	11.1	13.0	-	-	4.3	13.5	39.6	97.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	31,400	9,578 (415)	152,623 (6.6)	52.4	-	-	-	11.0	17.1	-	-	2.1	8.3	29.8	47.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	30,000	6,256 (271)	79,329 (3.4)	16.9	-	-	-	7.4	11.2	-	-	2.0	11.1	64.4	108.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	108,800	227,353 (9,847)	255,994 (11.1)	42.2	22.2	20.2	6.2	38.9	39.1	7.7	7.0	0.0	0.1	0.6	12.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	195,000	125,050 (5,416)	19,391 (0.8)	36.9	29.4	24.0	3.5	22.4	24.9	6.1	5.4	-2.5	-1.5	1.8	-14.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	88,900	104,429 (4,523)	91,282 (3.9)	15.4	96.1	39.5	-52.5	3.5	8.8	3.3	3.1	6.5	7.5	8.4	57.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,550	16,129 (699)	79,810 (3.5)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	2.5	-1.0	4.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	125,000	65,480 (2,836)	76,610 (3.3)	11.3	-	30.0	-	-4.3	14.1	4.5	4.0	0.4	1.6	6.4	-14.5
	GMD	GEMADEPT CORP	32,600	9,680 (419)	162,017 (7.0)	10.4	23.9	21.9	-53.1	7.1	7.5	1.6	1.6	1.2	4.2	17.3	39.9
	CII	HO CHI MINH CITY	21,400	5,111 (221)	57,791 (2.5)	41.7	11.3	10.6	135.9	9.1	8.9	1.0	0.9	-1.8	8.1	24.1	-4.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,530	1,436 (062)	21,982 (1.0)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	1.2	1.2	16.1	-85.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,500	10,574 (458)	197,669 (8.5)	37.2	30.8	13.0	-17.7	11.3	12.4	-	-	-0.2	-4.3	10.0	16.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	77,700	5,928 (257)	95,013 (4.1)	2.9	11.9	10.8	-40.4	6.3	6.5	0.7	0.7	-2.0	5.1	21.0	51.5
	REE	REE	48,950	15,177 (657)	23,166 (1.0)	0.0	10.2	9.0	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	1.3	2.6	0.7	34.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,600	165,748 (7,179)	91,873 (4,0)	45.9	20.3	16.9	-14.9	17.0	19.3	3.4	3.4	-0.3	3.2	3.7	-7.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,600	7,082 (307)	16,498 (0,7)	30.3	11.2	10.4	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	0.6	2.7	7.9	13.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,450	7,839 (340)	8,717 (0,4)	33.7	10.2	9.4	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	0.6	2.3	2.3	-9.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	41,450	137,336 (5,948)	782,282 (33,8)	15.9	12.0	9.5	15.3	21.1	21.6	2.5	2.1	1.3	3.8	16.8	111.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,800	7,357 (319)	67,098 (2,9)	36.3	10.4	11.4	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	0.5	1.9	9.6	45.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,000	7,412 (321)	56,975 (2,5)	46.3	13.1	17.2	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	0.0	4.9	17.6	115.4
	HSG	HOA SEN GROUP	22,150	9,841 (426)	218,751 (9,5)	37.1	8.5	7.7	67.9	15.9	15.5	1.3	1.1	1.8	0.5	23.1	197.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,400	3,193 (138)	46,286 (2,0)	97.0	7.9	8.4	38.5	11.7	10.1	0.9	0.9	-0.3	6.7	13.4	19.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	54,600	66,547 (2,882)	47,829 (2,1)	4.2	59.0	19.8	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.6	-0.5	3.6	7.5	-2.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	16,200	6,822 (295)	132,287 (5,7)	39.3	51.6	50.8	-6.2	0.9	0.9	0.5	0.5	1.9	13.3	25.1	7.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,000	4,531 (196)	48,202 (2,1)	39.5	8.8	8.5	-8.6	11.1	10.4	0.8	0.8	1.4	8.5	11.6	-4.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	118,900	53,815 (2,331)	128,243 (5,5)	0.0	13.9	10.8	12.9	28.1	28.7	3.5	2.8	1.4	1.9	2.5	4.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,000	18,423 (798)	62,843 (2,7)	0.0	18.6	15.3	4.4	21.6	22.7	3.6	3.1	0.7	5.3	4.0	-5.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,100	1,442 (062)	1,653 (0,1)	70.4	19.4	14.1	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	0.2	-3.4	4.5	24.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	32,000	2,527 (109)	79,907 (3,5)	30.7	76.3	22.8	-48.9	2.8	9.3	2.1	2.0	0.0	9.2	34.7	52.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,000	8,536 (370)	60,794 (2,6)	35.3	9.7	8.9	29.5	35.5	32.6	-	-	-1.4	-1.6	-0.6	64.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,000	13,598 (589)	777 (0,0)	45.2	18.1	17.8	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	0.4	-0.2	0.5	13.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,500	5,738 (249)	1,394 (0,1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	1.7	0.0	3.2	40.9
IT	FPT	FPT CORP	59,100	46,329 (2,007)	119,527 (5,2)	0.0	13.7	11.8	19.3	23.5	25.0	2.8	2.5	1.7	3.7	6.7	16.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.